

## VÀI ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG GIÁO TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI MÔNG Ở LÀO CAI

***Tóm tắt:** Công giáo được truyền vào cộng đồng người Mông ở các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung, tỉnh Lào Cai nói riêng vào những năm 20 của thế kỷ XX. Đến nay, sau gần một thế kỷ hình thành và phát triển, trải qua những bước thăng trầm, Công giáo đã có chỗ đứng trong một bộ phận dân tộc Mông, với trên 3.000 tín đồ, sinh hoạt tôn giáo chủ yếu ở giáo xứ Sa Pa và một phần thuộc giáo xứ Lào Cai. Công giáo trong người Mông ở Lào Cai có nhiều điểm tương đồng với Công giáo trong vùng dân tộc thiểu số, nhưng cũng có những đặc điểm mang tính đặc thù. Bài viết này trình bày một số đặc điểm của Công giáo trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai trên các phương diện: phương thức truyền giáo; quá trình truyền nhập; địa bàn cư trú và đặc điểm tín đồ.*

***Từ khóa:** Đặc điểm; Công giáo; người Mông; Lào Cai.*

### 1. Về phương thức truyền giáo

Có thể nói, việc truyền giáo vào người Mông ở Lào Cai của các giáo sỹ Hội Thừa sai Paris (MEP) so với khu vực Tây Nguyên và các giáo sỹ Tây Ban Nha, giáo sỹ Pháp của dòng Đa Minh truyền giáo vào vùng Đông Bắc Việt Nam (Cao Bằng, Lạng Sơn, Hải Phòng) cho thấy có nhiều điểm khác nhau. Tại Tây Nguyên (ở Kon Tum, Gia Lai), các thừa sai đã sử dụng đội ngũ giáo phu người Việt (như thầy Sáu Do), để hướng dẫn đồng bào cách làm ăn, nên đã không tạo ra sự xung đột về quyền lợi với người địa phương. Còn ở Lạng Sơn và Cao Bằng, các giáo sỹ phương Tây, thời gian đầu lại dùng các tín đồ người Kinh để trợ giúp việc truyền giáo vào cộng đồng dân tộc thiểu số. Việc làm

---

\* Trường Chính trị tỉnh Lào Cai.

Ngày nhận bài: 20/5/2019; Ngày biên tập: 24/5/2019; Duyệt đăng: 29/5/2019.

này đã không đem lại kết quả, bởi có sự xung đột về lợi ích giữa tín đồ người Kinh và người dân tộc. Vì thế, các giáo sỹ dần dần phải thay đổi chiến lược, trực tiếp sống cùng người dân để truyền giáo. Ngược lại ở Sa Pa, ngay từ đầu, các nhà truyền giáo luôn thường trú tại giáo xứ, cùng ăn cùng ở, trực tiếp truyền đạo vào cộng đồng người Mông. Đặc biệt, họ đã sử dụng ngay người bản xứ tham gia vào công cuộc truyền giáo, nên đem lại hiệu quả rõ rệt.

Người đầu tiên truyền giáo vào vùng người Mông ở Sa Pa, Lào Cai là Linh mục Francoise Marie Savina (1877-1941)<sup>1</sup>. Được cử làm linh mục tuyên úy tại nhà thờ Sa Pa phục vụ cho các công chức, sĩ quan người Pháp nghỉ dưỡng tại đây, nhưng Linh mục F.M. Savina đã chú ý đến việc truyền giáo vào vùng dân tộc Mông. Vì thế, ông dành nhiều thời gian để thâm nhập thực tế, tiếp xúc, gần gũi với người Mông, học tiếng Mông, tìm hiểu, nghiên cứu phong tục tập quán của người Mông ở Sa Pa. Khi đã hiểu sâu về văn hóa, căn tính tộc người, đặc biệt là vai trò quan trọng của *dòng họ* trong xã hội người Mông truyền thống, F.M. Savina tìm cách để Công giáo truyền vào cộng đồng tộc người này thông qua những người đứng đầu dòng họ, đồng thời tranh thủ những thủ lĩnh trong vùng, nhất là những người có chức sắc trong làng bản, dòng họ. Mặt khác, ông cũng chủ động hội nhập văn hóa Công giáo vào văn hóa người Mông. Bằng những biện pháp đó, sau một thời gian nỗ lực, F.M. Savina đã tuyên truyền, vận động được một số người có uy tín, thế lực trong cộng đồng người Mông ở Sa Pa theo đạo. Các thừa sai kế nhiệm khác, như: Paul Marcel Doussoux, Jean-Pierre Idiart Alhor, cũng theo cách của F.M. Savina. Họ lặn lội đến tận bản làng vùng sâu, vùng xa, lập các giáo điểm trực tiếp giảng đạo, đồng thời sử dụng chính những người Mông có hiểu biết về Kinh Thánh trợ giúp trong quá trình giảng đạo.

Mặt khác, các thừa sai rất chú trọng tới lực lượng truyền giáo người địa phương, nhất là những người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng người Mông. Hơn ai hết, họ là những người nắm bắt được phong tục, tập quán địa phương, thậm chí là có họ hàng với những người trong thôn bản nên rất dễ tiếp cận với mọi người để truyền đạo. Thực tế cho thấy, tại xã Hầu Thào, sau khi gia đình ông Mã A Thông (trưởng họ) theo đạo,

những gia đình khác trong họ cũng lần lượt bỏ tín ngưỡng truyền thống và trở thành tín đồ Công giáo. Từ Hàu Thào, thông qua mối quan hệ thông gia, Công giáo đã truyền nhập sang bản Lao Chải. Tại đây, ban đầu chỉ có Bình thầu Lò A Tĩnh (con rể Mã A Thông) theo đạo. Một thời gian sau, nhiều người đã tìm đến với Chúa Giêsu. Ngay từ khi Công giáo mới du nhập vào cộng đồng đã có những người Mông sốt sắng, tích cực trong việc truyền đạo. Ban đầu chỉ có hai hộ ở hai xã thuộc huyện Sa Pa (Hàu Thào, Lao Chải) và một số hộ ở Trạm Tấu (Yên Bái) theo đạo, một thời gian sau, chính những người này lại cộng tác nỗ lực với các linh mục phương Tây trong giảng đạo. Phương thức này thực sự đem lại hiệu quả, trong một thời gian ngắn, hàng chục hộ người Mông đã theo Công giáo. Hiện nay, ở các họ đạo người Mông vẫn có những người Mông có trình độ hiểu biết nhất định phụ giúp việc giảng dạy Kinh Thánh cho cộng đồng, nhất là độ tuổi học sinh phổ thông.

Bên cạnh đội ngũ truyền giáo người Mông địa phương, phải kể đến vai trò của một số người Mông ở Vân Nam (Trung Quốc). Họ đã giúp cho Linh mục F.M. Savina dịch Kinh Thánh ra tiếng Mông, hỗ trợ giảng đạo bằng tiếng Mông, v.v... Trong hai năm 1924-1925, F.M. Savina đã mời hai nhóm thừa sai người Mông từ Vân Nam đến giảng đạo cho người Mông ở Sa Pa. Những hoạt động đó đem lại kết quả thiết thực. Đến năm 1925, ở Sa Pa đã có 33 hộ ở 11 bản theo đạo. Điều đó cho thấy, những người truyền giáo cùng dân tộc có những lợi thế rất lớn. Họ giải thích Kinh Thánh theo cách hiểu của dân tộc họ vừa đơn giản, vừa gần gũi, không trừu tượng, phù hợp với trình độ nhận thức của đồng tộc, để họ tin và theo Chúa.

Các thừa sai đã chủ động hội nhập văn hóa Công giáo vào nền văn hóa của người Mông. Việc truyền giảng giáo lý Công giáo được các linh mục truyền đạt một cách đơn giản, dễ hiểu. Những điển tích Công giáo được gắn với truyền thuyết của người Mông, như: quan niệm về con người, về vũ trụ, con thuyền Noe, tháp Babel, v.v... tất cả những câu chuyện ấy được “Mông hóa” nên người Mông dễ dàng tiếp nhận giáo lý Công giáo. Những nhân vật huyền thoại trong tâm thức người Mông được các nhà truyền đạo đồng hóa với với Thiên Chúa, như: gán ghép ông Sâu<sup>2</sup> là Chúa Trời; Giêsu là Xy zy (ông tổ Saman giáo

của người Mông); Chế Ninh<sup>3</sup> (Txi ninhz) với Txi Plix để gọi các linh mục với ý nghĩa là người cha linh hồn, v.v... Ngoài ra, để có thêm người Mông theo Công giáo, các giáo sỹ còn tạo điều kiện cho những người Mông theo đạo được hưởng một số quyền lợi về kinh tế và được che chở bảo vệ khi kiện tụng; đưa người Mông đi thăm Hà Nội để người Mông được biết đến thế giới bên ngoài,...

Nếu như ở các nơi khác, để Công giáo xâm nhập vào cộng đồng dân tộc thiểu số, các nhà truyền giáo đều thực hiện việc “phá thần và lập thần”, tức là “hạ bệ” thần cũ, dựng lên ngôi Chúa với quyền năng tuyệt đối, thì ở vùng người Mông ở Lào Cai, các giáo sỹ lại khéo léo gắn Chúa Trời với các nhân vật truyền thuyết để “người Mông gần với Chúa” hơn. Như ở Tây nguyên, các giáo sỹ thực hiện “phá thần” cũ, tức là phá bỏ các linh vật, miếu thờ và “tạo thần” mới (thờ Chúa), “dân làng muốn gia nhập Công giáo, trước hết phải chịu từ bỏ Yang”<sup>4</sup>. Nhưng sẽ không phù hợp nếu các giáo sỹ MEP có ý định làm như vậy để truyền giáo vào cộng đồng người Mông ở Lào Cai, bởi trong tín ngưỡng truyền thống của người Mông, họ thờ rất nhiều thần/ma, nhưng đồng bào lại không lập một miếu thờ nào. Trong tâm thức của người Mông, thần/ma có khắp mọi nơi từ trong nhà đến ngoài nương rẫy, sông suối, v.v... Người Mông quan niệm rằng, các thần/ma rất bình đẳng với nhau nên không thể lập miếu thờ thần/ma này mà không có miếu thờ thần/ma khác. Trong nhà ở vốn đã thờ nhiều thần/ma, nên nhà cũng xem như một miếu thờ các thần/ma của họ. Thêm vào đó, do tập quán du canh du cư, cuộc sống không ổn định nên cách thờ cúng của người Mông cũng đơn giản: người Mông thờ thần bản mệnh của làng, đó có thể là một cây cổ thụ, hoặc một tảng đá chứ không có miếu thờ thành hoàng như người Kinh miền xuôi, cho nên việc “phá thần” sẽ không thể làm được. Thay vào đó, các thừa sai đã khôn khéo lựa chọn theo cách “đồng hóa” các điển tích trong Kinh Thánh với những quan niệm về vũ trụ, con người và cuộc sống của dân tộc này để họ dễ tiếp nhận Chúa; tuyên truyền quyền năng của Chúa: “Chúa là con ma to nhất, vì thế theo Chúa thì không phải thờ cúng con ma nào khác mà vẫn được lên Thiên Đường về với tổ tiên”; Chúa Giêsu chính là Xy-zy (sư tổ Saman giáo của người Mông); *Txir ninhz*/chí ninh (thầy pháp Saman theo tín ngưỡng truyền thống) được chuyển thành *Txir plix* để

gọi các linh mục,... Theo Công giáo sẽ không phải thờ cúng tổ tiên, không thờ các ma của người Mông nữa, như thế sẽ giảm được gánh nặng về kinh tế do phải cúng ma nhiều. Điều này đã trúng vào tâm lý của một bộ phận người Mông nghèo không lo được các lễ cúng, nên số người từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để theo Công giáo dần được tăng lên. Những người Mông cải đạo được linh mục gọi là *Môngz phungv chaov*, tức là người Mông thờ Chúa.

Theo lý thuyết *Sự lựa chọn duy lý*, con người ta trước khi có một quyết định nào đó, họ luôn luôn suy nghĩ, cân nhắc giữa cái được và cái mất để hành động. Cá nhân luôn hành động hợp lý bằng cách so sánh lợi hại mọi hành vi và đưa ra quyết định tối đa hóa nhất quyền lợi của mình. Các nhà xã hội học Mỹ, như: G. Homans, P. Blau và J. Cleman, cho rằng, con người chọn lựa tín ngưỡng tôn giáo của mình trên cơ sở tính toán hợp lý cái được (sự an tâm về mặt tâm lý, ý nghĩa cuộc đời, tình đồng đạo...) và cái mất (sự tham gia, tuân thủ các chuẩn mực và hành vi tôn giáo, đóng góp tiền mặt...) nhằm thỏa mãn nhu cầu nào đó. Việc người Mông ở Lào Cai theo Công giáo là một sự lựa chọn có chủ đích. Từ bỏ tín ngưỡng truyền thống sẽ có “cái mất”, như: cúng ma, thổi khèn, đánh trống trong dịp lễ hội; trong họ tộc có sự chia rẽ giữa người theo đạo và người không theo đạo,... Nhưng họ cũng thấy rằng, theo Công giáo được hưởng nhiều quyền lợi cả về kinh tế và chính trị do các linh mục Pháp mang lại như “được cấp ruộng nương, giáo dân không phải đi phu, được giảm hoặc miễn thuế; được che chở cho thắng kiện, theo Chúa sẽ được có cuộc sống ấm no”<sup>5</sup>; vào các ngày Chúa nhật được nghe giảng đạo, hát Thánh ca, sinh hoạt tập thể, được học chữ Mông Latinh... đời sống tinh thần phong phú hơn là theo tín ngưỡng truyền thống và ít tốn kém trong việc cúng kiếng, ma chay. Do đó, có thể khẳng định đầu thế kỷ XX, bộ phận người Mông theo Công giáo ở Lào Cai là những người đã suy tính và có sự lựa chọn kỹ càng, chứ không phải chỉ là sự ngộ nhận theo cảm tính. Hơn nữa, người Mông đến với Công giáo không phải là họ cần tín lý trừu tượng xa xôi, mà họ cần giải quyết những vấn đề trước mắt của cuộc sống. Ngay từ buổi đầu du nhập, các thừa sai đã quan tâm đến những lợi ích thiết thân của người Mông để họ đến với Chúa.

### *Về địa điểm truyền giáo*

Giáo sỹ F.M. Savina lựa chọn xã Hầu Thào và Lao Chải để làm điểm khởi đầu cho công cuộc truyền bá Công giáo vào cộng đồng người Mông là một sự tính toán, cân nhắc kỹ lưỡng. Theo chúng tôi, Savina truyền giáo vào những nơi này vì các lý do sau: (i) Hầu Thào và Lao Chải là hai xã chủ yếu có người Mông sinh sống, dân cư trú khá đông đúc, thuận lợi cho việc giảng đạo; (ii) Họ Mã ở Hầu Thào và họ Lô ở Lao Chải là những dòng họ lớn, có đông nhân khẩu, lại có mối quan hệ với nhiều địa phương khác nên phát triển Công giáo ở những địa điểm này sẽ lan tỏa ra khu vực lân cận; (iii) Ở đây, đầu thế kỷ XX, người Mông đã từng có nhiều cuộc nổi dậy chống ách đô hộ của thực dân Pháp, đặc biệt là năm 1918 có cuộc nổi dậy của Giàng Sran nên người Pháp muốn truyền giáo vào vùng này góp phần làm ổn định tình hình, không để xảy ra sự phản kháng của nhân dân. Đây cũng là một trong những kế hoạch của thực dân Pháp nhằm nắm các dân tộc vùng biên giới phía Bắc, tranh thủ tình cảm của họ khiến họ gắn bó với chính phủ bảo hộ. Giám mục Puginier viết “Phải hình thành cho được trong vùng giáp ranh giữa Bắc Kỳ và Trung Quốc một khối dân cư có cảm tình và trung thành với lợi ích Pháp... Ngoài ra, còn một việc khác nữa cũng rất có ích và rất thiết thực đó là việc lôi kéo cho bằng được về phía chúng ta các sắc tộc của các châu huyện ở miền núi thường gọi các châu, mường. Nếu chúng ta tranh thủ được họ, chúng ta sẽ bớt đi một lực lượng đối đầu”<sup>6</sup>.

### **2. Đặc điểm về sự phát triển tín đồ**

Có thể nhận thấy không dễ dàng trong việc mở rộng địa bàn Công giáo vùng dân tộc thiểu số. Các nhà truyền giáo rất nỗ lực, nhưng số lượng giáo dân tăng lên rất chậm. Ở Lào Cai chủ yếu người Mông ở huyện Sa Pa theo đạo và phát triển tự nhiên là chính. Về sau, do quan hệ hôn nhân hoặc di cư, những người Mông theo Công giáo trong các giáo họ: Lao Chải, Hầu Thào (Sa Pa) đến những địa phương khác trong tỉnh Lào Cai và một số hộ di cư sang các tỉnh lân cận. Tại những điểm họ di cư tới hầu như không có sự gia tăng tín đồ, cơ bản vẫn chỉ những ai đã theo thì giữ đạo mà thôi. Qua khảo sát thực tế, ở các nơi như xã Nậm Xé (huyện Văn Bàn, Lào Cai), xã Tả Phời (thành phố

Lào Cai), là những nơi có người Mông theo Công giáo từ những năm 1980 đến nay, nhưng số lượng tín đồ vẫn rất ít ỏi. Nguyên nhân chính là những nơi này khá xa giáo xứ, giáo họ “gốc”; địa bàn cư trú xa xôi, hẻo lánh, đi lại khó khăn; người dân ở đó không dễ chấp nhận từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để tin nhận Chúa, thậm chí họ thấy những người theo Công giáo này rất xa lạ với phong tục tập quán truyền thống của người Mông. Hơn nữa, bản thân những người Mông có đạo mới di cư đến cũng nhạt đạo và không có khả năng truyền giáo, nên Công giáo chỉ có ảnh hưởng nhỏ hẹp trong phạm vi gia đình theo đạo.

Một thời gian dài (từ 1948 đến 2005), ở Lào Cai không có linh mục thường trú nên sinh hoạt tôn giáo của người Mông rất mờ nhạt, số lượng tín đồ không những không tăng mà còn giảm sút. Chỉ đến khi có linh mục quản xứ (năm 2006), tình hình phát triển Công giáo trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai có nhiều chuyển biến. Số người theo mới ngày càng nhiều, cả phát triển tự nhiên và phát triển cơ học. Lào Cai hiện nay vẫn nằm trong vùng truyền giáo, nên địa bàn Công giáo đang dần mở rộng. Nếu như trước đây chỉ tập trung ở Lao Chải và Hầu Thào (Sa Pa) thì đến nay xuất hiện thêm một số giáo điểm khác, như: Sứ Pán, Tả Giàng Phìn, Bản Phùng, Tả Phìn (thuộc huyện Sa Pa); Tả Phời (thành phố Lào Cai) và Nậm Xé (huyện Văn Bàn). Điều đó cho thấy, những năm gần đây, tuy phát triển chậm hơn so với các địa phương khác, song số tín đồ là người Mông ở Lào Cai đã tăng lên qua các năm, có xu hướng ngày càng nhanh và lan sang các địa bàn lân cận.

### **3. Đặc điểm về địa bàn cư trú**

Người Mông theo Công giáo ở Lào Cai sinh sống ở các thôn bản vùng cao, địa hình bị chia cắt mạnh, giao thông đi lại khó khăn, tạo nên sự cách biệt nhất định giữa cộng đồng người Mông với xã hội, hạn chế giao lưu văn hóa, hoặc hạn chế tiếp cận các nguồn lực khoa học, kỹ thuật. Đó là một trong những nguyên nhân để họ tìm đến tôn giáo với mong muốn nhận được sự chở che, phù hộ để vượt qua những khó khăn của cuộc sống.

Ở những bản người Mông theo Công giáo thường chỉ có một hai dòng họ. Sự xen kẽ giữa những bản có người theo đạo với những bản của những người theo tín ngưỡng truyền thống trong các xã trên địa

bản tỉnh Lào Cai là một đặc điểm rất phổ biến. Những năm gần đây, nhiều bản làng người Mông ở Lào Cai theo đạo Tin Lành có số lượng tín đồ khá đông, sinh hoạt tại các điểm nhóm bên cạnh khu vực cư trú của người Mông theo Công giáo. Điều đáng quan tâm là dù xen kẽ như vậy, nhưng sự phát triển Công giáo trong cộng đồng vẫn ổn định, không có biến động lớn như đạo Tin Lành. Những hộ theo Công giáo rất kiên đạo, hầu như không có hiện tượng bỏ đạo hoặc chuyển đạo.

#### **4. Đặc điểm Công giáo ở người Mông**

*1. Công giáo vào vùng người Mông ở Lào Cai muộn hơn các vùng dân tộc thiểu số ở khu vực Đông Bắc hay Tây Nguyên.* Đầu những năm 1920 mới có những tín đồ đầu tiên theo đạo. Nguyên nhân do trước khi thực dân Pháp đánh chiếm Lào Cai, thành lập bộ máy cai trị dân sự (1907), ở Lào Cai chưa có giáo sĩ nào đặt chân đến mảnh đất này. Các dân tộc thiểu số nói chung, người Mông nói riêng có đời sống tín ngưỡng rất phong phú. Họ có đời sống tín ngưỡng đa thần, không biết đến các tôn giáo nhất thần. Hơn nữa, vùng Lào Cai bấy giờ giao thông đi lại rất khó khăn, trở ngại, người dân ít có điều kiện giao lưu với miền xuôi - nơi có những cộng đồng người Kinh theo Công giáo. Cùng với đó là một vài lần bị triều Nguyễn cấm đạo, khiến cho họ tiếp cận với Công giáo khó khăn hơn. Những người Công giáo ở các tỉnh đồng bằng di cư lên khu vực miền núi phía Bắc cũng không lên đến Lào Cai, mà họ chủ yếu đến các tỉnh phía Đông Bắc (Lạng Sơn, Cao Bằng, Hải Phòng) và các địa phương khác. Một vấn đề nữa là bản làng người Mông thường ở những nơi xa xôi, hẻo lánh và rải rác trên các sườn núi; sinh kế khó khăn dẫn đến đồng bào thường xuyên du canh du cư, nên tôn giáo mới không dễ thâm nhập. Công giáo lại là tôn giáo mang theo yếu tố văn hóa phương Tây nên rất xa lạ với người dân, việc thuyết phục họ theo đạo cần phải có thời gian và phương pháp phù hợp. Vì thế, mặc dù năm 1902, Giáo phận Đồi (Thượng Tây Bắc Bắc Kỳ) đã thành lập giáo xứ Sa Pa, nhưng phải mãi đến năm 1921 mới có người Mông đầu tiên theo đạo.

*2. Tín đồ Công giáo người Mông ở Lào Cai sống tập trung ở các làng bản.* Do tập quán cư trú của người Mông là cư trú thành các bản làng vùng cao, thiết chế xã hội khá chặt chẽ, quan hệ dòng họ bền

vững nên ngay từ khi mới thành lập giáo xứ, giáo họ cho đến nay, tín đồ Công giáo người Mông đều tập trung ở các bản. Tùy theo từng nơi mà mức độ mật tập khác nhau. Có nơi, mỗi bản có đến hơn trăm hộ theo đạo, như ở thôn Hang Đá, xã Hầu Thào (Sa Pa); thôn Lý Lao Chải, Lò Lao Chải, xã Lao Chải (Sa Pa),... nhưng cũng có nơi chỉ vài chục hộ, như: thôn Phùng Mông, thôn Bản Toòng của xã Bản Phùng (Sa Pa), thôn Nậm Si Tan, xã Nậm Xé (Văn Bàn), thôn Phìn Hồ Thầu, xã Tả Phời (thành phố Lào Cai),... Dù nhiều hay ít hộ thì đều có điểm chung là các hộ theo Công giáo đều tập trung ở một khu vực nhất định. Điều này giúp cho việc tổ chức sinh hoạt đạo thuận lợi hơn.

*3. Công giáo ở Lào Cai chủ yếu chỉ có một vài dòng họ người Mông.* Do tính chất dòng họ của người Mông rất chặt chẽ nên khi trong dòng họ có một số hộ theo đạo, nhất là những người có uy tín (già làng, trưởng họ), thì những hộ khác cũng rất dễ từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để cải đạo. Thực tế khảo sát một số xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai cho thấy, các dòng họ có đông tín đồ là ở xã Hầu Thào có dòng họ Mã và dòng họ Giàng; ở xã Lao Chải, chủ yếu là dòng họ Lò và dòng họ Lý; xã Nậm Xé (Văn Bàn) là dòng họ Lý và dòng họ Hầu; xã Bản Phùng có dòng họ Giàng và dòng họ Thào.

*4. Người Mông theo Công giáo ở Lào Cai có đức tin khá sâu sắc.* Khảo sát thực tế của tác giả ở các họ đạo Lao Chải, Hầu Thào và một số giáo điểm khác ở Văn Bàn, thành phố Lào Cai, cho thấy: 100% tin tưởng vào Đấng sáng tạo, Đấng cứu thế; loài người do Thiên Chúa sinh ra, con người ai cũng có tội tổ tông truyền; có Thiên đường, Địa ngục, có sự cứu chuộc của Chúa, v.v... Khi hỏi lý do chủ yếu đi lễ nhà thờ, 92 % số ý kiến cho rằng đi vì đức tin; 5% cho rằng vì bản phận là tín đồ. Chỉ còn 3% vì lý do khác (gặp đồng đạo, để gia đình hài lòng). Có thể nói, người Mông ở Lào Cai theo Công giáo được đánh giá là khá trung thành. Niềm tin tôn giáo của người Mông có thể coi là khá cao trong các dân tộc thiểu số theo Công giáo.

*5. Tín đồ Công giáo người Mông ở Lào Cai rất kiên đạo.* Một đặc điểm nổi bật là người Mông theo Công giáo ở Lào Cai rất kiên đạo, điều đó được thể hiện ngay từ khi những gia đình đầu tiên đến với Thiên Chúa. Từ năm 1921 đến 1924 chỉ có 04 hộ theo Công giáo trong

khi xung quanh là một cộng đồng dòng họ của những người Mông theo tín ngưỡng truyền thống. Họ phải vượt qua rào cản lớn về phong tục tập quán và cả xung đột văn hóa để theo đạo. Những năm từ 1948 đến 2005, gần 60 năm, vùng người Mông theo Công giáo ở Lào Cai không có linh mục hướng dẫn mục vụ, mọi sinh hoạt tôn giáo được thực hiện tại các gia đình. Người lớn truyền dạy cho trẻ em giáo lý Công giáo qua trí nhớ và một số sách Kinh Thánh được dịch ra tiếng Mông trước đây còn giữ lại. Với điều kiện khó khăn như vậy, nhưng nhiều gia đình vẫn rất kiên đạo, giữ đạo, một lòng thờ Chúa. Những năm 1990, khi đạo Tin Lành phát triển mạnh vào cộng đồng người Mông, một trào lưu cải đạo theo “lý mới”/Vàng Chứ lan rộng nhiều nơi, nhưng những người Mông Công giáo vẫn không chuyển đổi sang đạo Tin Lành. Công giáo trong cộng đồng người Mông không những không mất đi mà vẫn giữ đạo và từng bước phát triển một cách vững chắc.

6. *Sự hiểu biết giáo lý, giáo luật của người Mông theo Công giáo ở Lào Cai còn nhiều hạn chế.* Do nhiều nguyên nhân về lịch sử và xã hội, người Mông ở Lào Cai nói chung và người Mông theo Công giáo nói riêng có trình độ học vấn thấp. Ở những bản vùng cao, nhiều người không biết chữ phổ thông, nhất là phụ nữ trung niên và người già. Việc đọc Kinh Thánh chủ yếu bằng tiếng Mông Latinh được xuất bản gần đây (người Mông Công giáo gọi là chữ Mông Thái Lan). Còn sách giáo lý, giáo luật, Thánh ca bằng tiếng Việt ít người sử dụng nên hiểu biết tín lý của người Mông theo Công giáo còn rất khiêm tốn. Bên cạnh đó, linh mục đều là người Kinh ở miền xuôi được Tòa Giám mục cử lên coi xứ, các hoạt động mục vụ chủ yếu bằng tiếng phổ thông (đôi khi có sử dụng tiếng Mông nhưng không nhiều). Sự bất đồng ngôn ngữ cũng là rào cản cho việc truyền giáo, nhiều khi tín đồ không hiểu được nội dung của Thánh Kinh, giáo lý. Mặc dù các linh mục cũng đã sử dụng đội ngũ giáo lý viên, thừa tác viên để hỗ trợ cho việc giảng giáo lý, nhưng hiệu quả không cao do trình độ, kiến thức thần học và khả năng truyền đạt của những người cộng sự ấy cũng rất hạn chế. Hơn nữa, thần học Kitô giáo lại rất trừu tượng trong khi tư duy của người Mông thiên về tư duy cụ thể, giản đơn, do đó có chỗ linh mục rất khó lý giải để tín đồ hiểu được. Có thể đánh giá chung là hiểu biết về giáo lý của người Mông theo Công giáo ở Lào Cai còn khá hạn chế.

7. *Người Mông theo Công giáo ở Lào Cai vẫn giữ nhiều phong tục tập quán truyền thống.* Mặc dù một bộ phận người Mông ở Lào Cai theo Công giáo đã lâu, nhiều gia đình đã trải qua 3 đến 4 thế hệ, nhưng một số phong tục tập quán truyền thống của đồng bào vẫn được lưu giữ, như: tập tục nhận họ nhau (hay còn gọi là nhận ma), những người cùng ma thì cùng họ với nhau; phụ nữ mang bầu kiêng không ngồi trên bậu cửa chính, không trèo lên gác bếp. Người lạ không xoa đầu trẻ em<sup>7</sup>. Ở một số gia đình Công giáo vẫn lập bàn thờ tổ tiên, tuy không làm lễ cúng nhưng họ rất nhớ ngày giỗ của những người đã khuất. Trong đám tang của người Mông theo Công giáo vẫn có hát tang ca/Kruôz cê (chỉ đường) để dẫn lối chỉ đường cho linh hồn người chết đi từ cõi dương về cõi âm và đi lên Thiên đàng với tổ tiên, với Chúa. Chỉ khác là, người Mông truyền thống thì tang ca do thầy Dờ mủ<sup>8</sup> đọc, còn bên Công giáo thì do Trưởng Ban hành giáo thực hiện mang tính nghi thức. Có thể nói, những phong tục tập quán đã ăn sâu in đậm trong tâm thức thì không dễ gì từ bỏ, ngay cả khi họ đã theo Công giáo.

### **Kết luận**

Một bộ phận người Mông ở Lào Cai theo Công giáo không chỉ do nhu cầu tìm một tôn giáo thay thế tín ngưỡng truyền thống, mà còn là do những nhu cầu thực tế. “Họ cần đi theo Chúa không chỉ vì hạnh phúc trên Thiên đàng mà vì những vấn đề thiết thân trong cuộc sống đang đặt ra (được cấp ruộng nương, có chỗ dựa mới, bỏ lễ cúng ma đầy tốn kém)”<sup>9</sup>. Thời điểm người Mông đầu tiên theo Công giáo trùng với thời kỳ xuất hiện phong trào Cứu thế/Xung vua của người Mông, và việc những người có vị trí trong dòng họ, cộng đồng từ bỏ “lý cũ” theo Công giáo cho thấy sự suy giảm về tín ngưỡng truyền thống của một bộ phận người Mông ở đây. Niềm tin này suy yếu tất có niềm tin khác thay thế bởi tôn giáo, tín ngưỡng luôn là một nhu cầu của con người. Tuy nhiên, Công giáo không lan rộng trong toàn bộ dân tộc Mông ở Việt Nam nói chung, ở Lào Cai nói riêng. Ở Lào Cai, Công giáo chỉ phát triển trong một số dòng họ và phát triển chậm, nhưng rất bền vững. Người Mông theo Công giáo ở Lào Cai có niềm tin tôn giáo sâu sắc và trung thành với niềm tin đó. /.

---

### CHÚ THÍCH:

- 1 F.M. Savina François Marie sinh ngày 20 tháng 3 năm 1876 tại Mahalon - en - Cornouaille, tỉnh Finistère, Cộng hòa Pháp. Ông thụ phong linh mục năm 1901 và được cử sang Việt Nam truyền giáo tại Giáo phận Thượng Bắc Kỳ (Xứ Đoài, tức Giáo phận Hưng Hóa ngày nay). Từ 1903 đến năm 1925, F.M. Savina đã truyền giáo ở các tỉnh miền núi phía Bắc (Tuyên Quang, Yên Bái, và Lào Cai).
- 2 Nhân vật huyền thoại được người Mông rất kính trọng, quý mến, thường giúp đỡ người Mông khi khó khăn, hoạn nạn.
- 3 Là thầy pháp Saman, người có ảnh hưởng rộng trong vùng; được coi như “viên thanh tra” giúp dòng họ phát hiện những người vi phạm luật tục, lễ nghi của dòng tộc. Taxi ninh cũng đảm đương việc giúp những người phạm lỗi chuộc tội với tổ tiên và sửa sai cho họ.
- 4 Nguyễn Hồng Dương (2006), “Hoạt động truyền đạo Công giáo trong vùng dân tộc thiểu số ở Giáo phận Kon Tum - Một số biểu hiện đặc thù”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5 (41), tr. 4 -53.
- 5 Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- 6 Dẫn theo: Nguyễn Văn Kiệt (2001), *Sự du nhập của đạo Thiên Chúa giáo vào Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam-Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Văn hóa dân tộc Việt Nam, tr. 374- 375.
- 7 Theo quan niệm của người Mông, trên đầu đứa trẻ có linh hồn trú ngụ.
- 8 Dờ mù là thầy chỉ đường, không phải thầy cúng như nhiều người hiểu.
- 9 Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, tr. 180-181.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Dương (2004), “Bước đường hội nhập văn hóa dân tộc của Công giáo Việt Nam”, trong: *Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Hồng Dương (2011), *Tổ chức Xứ, họ đạo Công giáo ở Việt Nam. Lịch sử-Hiện tại và những vấn đề đặt ra*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Trần Thị Thu Giang (2011), *Ảnh hưởng của văn hóa tín ngưỡng truyền thống đến đời sống đạo của giáo dân Hmông ở Giáo xứ Sa Pa (Lào Cai)*, Luận văn Thạc sĩ Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Mã A Lành, Từ Ngọc Vụ (2014), *Tiếp cận văn hóa Hmông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Đặng Luận (2004), “Vài nét về quá trình truyền giáo, phát triển đạo Công giáo trong vùng đồng bào DTTS Kon Tum”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5 (29), tr. 30-36.
6. Đặng Luận (2009), “Buổi đầu truyền bá Công giáo vào vùng DTTS Tây Nguyên”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7+8, (73-74), tr. 50-56.
7. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin & Viện Văn hóa, Hà Nội.
8. Françoise Maria Savina (1924), *Histoire de Miao*, Hong Kong. Bản dịch của Đỗ Trọng Quang (1971), *Lịch sử người Mèo*, Tài liệu lưu trữ tại Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
9. Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

10. Thảo Xuân Sùng (chủ biên, 2009), *Dân tộc Mông Sơn La với việc giải quyết vấn đề tín ngưỡng tôn giáo hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. *Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
12. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2010), *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
13. Lê Vui (2008), “Tôn giáo ở Tây Bắc - thực trạng và giải pháp”, *Công tác tôn giáo*, số 1+2, tr. 52-54.
14. Nguyễn Thanh Xuân (2006), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

### **Abstract**

## **SOME CHARACTERISTICS OF CATHOLICISM IN THE HMONG COMMUNITY IN LÀO CAI, VIETNAM**

**Le Dinh Loi**

*Lao Cai College of Politics*

Catholicism was introduced into the Hmong community in the northern mountainous provinces in general, Lao Cai province in particular in the 1920s. After nearly a century of formation and development, through vicissitudes, Catholicism has established a place in a part of the Hmong people with more than 3,000 believers. Religious activities mainly take place in Sa Pa parish and a part of Lao Cai parish. Although Catholicism of the Hmong in Lao Cai has many similarities with Catholicism in ethnic minority areas, it also has specific characteristics. This article presents some characteristics of Catholicism in the Hmong community in Lao Cai in terms of methods of evangelization; process of evangelization; residence areas and followers.

**Keywords:** Characteristics; Catholicism; Hmong people; Lao Cai.